

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2022/KDTM-PT**

Ngày: 04-01-2022

*“V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn L.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng N

Bà Nguyễn Thị V

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ N – Thư ký Tòa án N dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn T - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09/12/2021 và ngày 04/01/2022 tại trụ sở Tòa án N dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số: 10/2021/TLPT-KDTM, ngày 25 tháng 5 năm 2021, về việc *“Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”*.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2021/DS-ST ngày 26 T 02 năm 2021 của Tòa án N dân huyện H bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2021/QĐ-PT ngày 21 T 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Hữu K, sinh năm 1967 - Chủ Doanh nghiệp tư N Mai K.

Địa chỉ: khóm T1, thị trấn Thường Thới T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu K - Chủ Doanh nghiệp tư N Mai K: Ông Ngô Quang T, sinh năm 1971; Địa chỉ: khóm 2, phường A, T phố H, tỉnh Đồng Tháp (Theo Giấy ủy quyền ngày 18/3/2021).

2. Bị đơn:

2.1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1968 (Đã chết ngày 06/7/2020);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông Nguyễn Văn N gồm: bà h Đoàn Thị S, sinh năm 1967 (vợ ông N); anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1990 (con ông N) và anh h Nguyễn Thanh H, sinh năm 1998 (con ông N);

2.2. Đoàn Thị S, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: ấp 3, xã P2, huyện H, Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Đoàn Thị S: Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 8, ấp Đ, xã H, huyện C; Nơi cư trú hiện nay: Đường T, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 09/6/2021).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp 2, xã Thường Phước 1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh H: Ông Hồ Thanh H, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền ngày 04/11/2019).

3.2. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1998;

Địa chỉ: ấp 2, xã Thường Phước 1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

3.3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Thanh H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H - Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc;

Địa chỉ: ấp 2, xã P2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

3.4. Tô Văn A, sinh năm 1993;

Địa chỉ: khóm 1, phường 6, T phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3.5. Lê Công T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: khóm T2, thị trấn Thường Thới T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

3.6. Trần Chí T, sinh năm 1986;

3.7. Huỳnh Văn B, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: khóm T1, thị trấn Thường Thới T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

3.8. Nguyễn Văn N, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp 3, xã P2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

3.9. Dương Minh S, sinh năm 1995;

3.10. Trương Văn H, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: ấp 1, xã P2, huyện H, Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Bà Đoàn Thị S là bị đơn và anh Nguyễn Thanh H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn Doanh nghiệp tư nhân Mai K do ông Nguyễn Hữu K - Chủ doanh nghiệp trình bày:**

Từ năm 2009 đến năm 2013 bà Đoàn Thị S, ông Nguyễn Văn N và anh Nguyễn Thanh H có mua dầu Diesel của Doanh nghiệp tư N (DNTN) Mai K do ông Nguyễn Hữu K làm chủ, sau khi khấu trừ phần đã trả còn nợ lại số tiền 100.000.000 đồng. Từ năm 2013 đến năm 2015 bà S, ông N và anh H mua dầu thêm của ông K, sau khi khấu trừ phần đã trả còn nợ thêm số tiền 50.000.000 đồng. Từ năm 2015 đến năm 2016 bà S, ông N và anh H tiếp tục mua dầu của ông K, sau khi khấu trừ phần đã trả còn nợ thêm số tiền 64.100.000 đồng. Tổng cộng nợ 214.100.000 đồng, sau đó bà S, ông N và anh H đã trả được 14.100.000 đồng, còn nợ lại 200.000.000 đồng. Từ T 6 năm 2016 đến T 8 năm 2017 bà S, ông N và anh H mua dầu của ông K, sau khi khấu trừ phần đã trả còn nợ thêm số tiền 100.000.000 đồng, anh H có ký nhận nợ số tiền 300.000.000 đồng. T 9 năm 2017 đến T 8 năm 2018 bà S, ông N và anh H tiếp tục mua dầu của ông K, sau khi khấu trừ phần đã trả còn nợ thêm số tiền 50.000.000 đồng, cuối T 12 năm 2018 (Âl) anh H ký nhận nợ 350.000.000 đồng, ông K đã nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng bà S, ông N và anh H không thực hiện.

DNTN Mai K do ông Nguyễn Hữu K - Chủ doanh nghiệp yêu cầu bà S, ông N và anh H trả 350.000.000 đồng tiền mua dầu còn nợ và yêu cầu tính lãi từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/8/2019 là 08 T, mỗi T 7.000.000 đồng bằng 56.000.000 đồng, tổng cộng 406.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Hữu K đại diện cho DNTN Mai K thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà S, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông N (gồm bà S, anh H và anh Nguyễn Thanh H) và anh H (anh H đồng thời đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Nguyễn Thanh H) trả 350.000.000 đồng tiền mua dầu Diesel còn nợ và không yêu cầu tính lãi.

*** Bị đơn bà Đoàn Thị S ủy quyền cho ông Hồ Thanh H và anh Nguyễn Hoàng N trình bày:**

Ông Nguyễn Văn N, bà Đoàn Thị S là cha mẹ của anh Nguyễn Thanh H. Trước đây gia đình bà S mua dầu Diesel của DNTN Mai K do ông Nguyễn Hữu K - Chủ doanh nghiệp, ông K giao dầu thì ông N, bà S trả tiền mặt, nếu chưa lãnh được tiền bơm cát thì mua tH không quá một tuần là trả đủ. Ông K từ trước đến nay không bán tH lâu do sợ bị nhót vốn, hiện nay gia đình bà S vẫn còn mua dầu. Khoản nợ mà ông K yêu cầu ông N, bà S và anh H trả 406.000.000

đồng, trong đó nợ gốc 350.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 31/8/2019 là 56.000.000 đồng, khoản nợ này ông N, bà S không biết, do từ trước đến nay ông N, bà S mua trả tiền mặt không ký nhận nợ, anh H đã trưởng T lập gia đình cất (xây dựng) nhà riêng, có hộ khẩu riêng, làm ăn riêng, không hun làm ăn chung với bà S, anh H có ghe mua dầu Diesel của ông K để bơm cát, mua giá cả như T nào có nợ hay không thì bà S không biết.

Nay ông Nguyễn Hữu K khởi kiện yêu cầu ông N, bà S cùng anh H liên đới trả 350.000.000 đồng và tiền lãi 56.000.000 đồng, tổng cộng 406.000.000 đồng thì bà S không thống nhất.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh H (anh H đồng thời đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Nguyễn Thanh H) ủy quyền cho ông Hồ Thanh H trình bày:**

Anh H mua dầu Diesel của DNTN Mai K do ông Nguyễn Hữu K - Chủ doanh nghiệp, mua từ năm 2010 và trả tiền mặt. Đến năm 2015 do làm ăn thua lỗ nên vừa mua có trả tiền mặt, vừa mua có ghi nợ. Một thời gian sau ông K thông báo đã nợ 100.000.000 đồng, anh H nói để đóng lãi và tiếp tục mua thêm. Sau đó ông K tiếp tục thông báo nợ thêm 100.000.000 đồng, anh H nói cho trả lãi thì ông K mới bán tiếp. Anh H đã trả tiền nhiều lần mỗi lần vài chục triệu nhưng không nhớ chính xác số tiền, khi anh H trả tiền thì ông K trừ vào tiền lãi mà không trừ vào tiền gốc. Đến ngày 28/12/2018 (Âl), anh H đến nhà ông K tính lãi thêm là 56.000.000 đồng và anh H đã trả 36.000.000 đồng, sau đó do làm ăn thua lỗ liên tục nên anh H không trả được nợ.

Nay ông Nguyễn Hữu K khởi kiện yêu cầu ông N, bà S, anh H liên đới trả 350.000.000 đồng và tiền lãi 56.000.000 đồng, tổng cộng 406.000.000 đồng anh H không thống nhất, do khoản nợ là của anh H, anh đã cất nhà riêng, có hộ khẩu riêng và làm ăn riêng, còn ông N, bà S chỉ cho anh chiếc ghe để bơm cát, ngày 09/8/2017 anh H T lập Công ty TNHH Nguyễn Thanh H, do làm ăn thua lỗ nên mua nợ dầu, khoản tiền anh H nợ thấp hơn số tiền ông K yêu cầu do ông K đã cộng dồn lãi, anh H chỉ thống nhất trả cho ông K số tiền 200.000.000 đồng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Công T, anh Tô Văn A trình bày:** việc mua bán dầu Diesel giữa ông K với bà S, ông N, anh H thì các anh chỉ chở dầu đem giao, mỗi lần giao hàng đều có ký sổ giao nhận hàng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Chí T trình bày:** khoảng T 6 năm 2017 anh làm thuê cho ông N, bà S, đến năm 2018 thì nghỉ làm. Ông N, bà S có 02 chiếc ghe, chiếc lớn có khối lượng khoảng 120 khối cát, chiếc nhỏ có khối lượng khoảng 70 khối cát, thời gian làm thuê cho bà S, anh H khoảng 01 tuần thì họ có bảo anh T làm công việc buộc dây ghe, điều khiển máy, tát nước, bắt đường ống bơm cát cho công trình, nhà dân. Anh T có nhận

dầu Diesel của ông K giao để đem xuống 02 chiếc ghe, việc này anh có báo lại cho ông N, bà S.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn No trình bày:** T 11 năm 2017 anh N làm thuê cho anh H, đến T 01 năm 2018 thì nghỉ làm. Thời gian làm thuê cho anh H thì bà S có kêu anh N coi đầu ống, bắt đầu ống để bơm cát cho công trình, nhà dân. Anh N có biết anh H có 02 chiếc ghe, 01 chiếc lớn và 01 chiếc nhỏ nhưng anh không biết khối lượng mỗi ghe là bao nhiêu.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh H, Công ty TNHH Nguyễn Thanh H, anh Huỳnh Văn Bòn, anh Dương Minh S, anh Trương Văn H đã được Tòa án N dân huyện H tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo về việc thu thập, tài liệu chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng họ đều không có ý kiến.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2021/KDTM-ST ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Doanh nghiệp tư N Mai K.

Buộc bà Đoàn Thị S, anh Nguyễn Thanh H, anh Nguyễn Thanh H, Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Thanh H trả cho Doanh nghiệp tư N Mai K 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) tiền mua dầu còn nợ.

2. Về án phí:

2.1. Bà Đoàn Thị S, anh Nguyễn Thanh H, anh Nguyễn Thanh H, Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Thanh H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

2.2. Trả lại cho ông Nguyễn Hữu K - Chủ Doanh nghiệp tư N Mai K tiền tạm ứng án sơ thẩm đã nộp 10.120.000 đồng (Mười triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai số: 000993 ngày 19/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/3/2021 bà Đoàn Thị S là bị đơn và anh Nguyễn Thanh H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã kháng cáo bản án sơ thẩm số: 02/2021/DS-ST ngày 26 T 02 năm 2021 của Tòa án N dân huyện H. Bà S kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng sửa án sơ thẩm không buộc bà S có nghĩa vụ liên đới cùng anh Nguyễn Thanh H trả nợ cho ông Nguyễn Hữu K số tiền 350.000.000 đồng, còn anh Nguyễn Thanh H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng sửa án sơ thẩm chỉ chấp nhận việc anh H trả cho ông Nguyễn Hữu K số tiền nợ dầu Diesel là 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn bà Đoàn Thị S có ông Nguyễn Hoàng N là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà S, bởi các căn cứ như: Anh H có hộ khẩu riêng với bà S và anh H đã T lập Công ty TNHH Nguyễn Thanh H riêng; Việc mua bán dầu Diesel là việc riêng giữa anh H và ông K; Việc ông K bán hàng nhưng không xuất hóa đơn bán hàng để chứng minh mua nợ dầu mà chỉ có anh H ký nhận nợ với ông K; Chữ viết “*Tôi Năm Sẽ có nợ của anh K số tiền trên*” là do ông K ghi không phải của bà S hay anh H. Từ cơ sở này đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà S, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu K - Chủ DNTN Mai K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh H có ông Hồ Thanh H là người đại diện theo ủy quyền trình bày tại phiên tòa ngày 09/12/2021 thể hiện: Anh H không thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu K - Chủ DNTN Mai K, chỉ thống nhất cả N trả cho ông K 200.000.000đ tiền mua dầu Diesel còn nợ.

- Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu K - Chủ DNTN Mai K ủy quyền cho ông Ngô Quang T trình bày: Việc mua bán dầu Diesel giữa gia đình bà S với ông K diễn ra từ năm 2009 cho đến năm 2019, việc mua bán chủ yếu bằng miệng (lời nói) và ông K ghi sổ theo dõi nợ (Sổ nợ của bà S, anh H ông K đã nộp cho Tòa án), còn Công ty TNHH Nguyễn Thanh H được T lập từ năm 2017, việc DNTN Mai K xuất hóa đơn GTGT cho Công ty TNHH Nguyễn Thanh H là theo yêu cầu của anh H để quyết toán, trên thực tế việc mua bán dầu chỉ ghi sổ nợ và đối cH thanh toán tiền giữa hai bên. Tại phiên tòa ông K thống nhất không yêu cầu Công ty TNHH Nguyễn Thanh H liên đới cùng bà S, ông N và anh H trả nợ, đồng thời chỉ yêu cầu bà S, ông N và anh H liên đới trả số tiền nợ gốc là 284.000.000đ và tiền lãi 46.000.000đ, tổng cộng là 330.000.000đ, đối với số tiền ghi là tiền lãi 20.000.000đ thể hiện theo Bản khai ngày 13/12/2019 của ông

K (Bút lục 75-79) là không đúng mà là số tiền anh H mượn nhưng do anh H sợ bà S la rầy nên yêu cầu ông K ghi vào sổ nợ là tiền lãi, đối với số tiền 20.000.000đ này ông K sẽ yêu cầu riêng với anh H sẽ tách ra không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Kháng cáo của bà Đoàn Thị S và anh Nguyễn Thanh H ngày 08/3/2021 là đúng hạn, nên được xem là hợp lệ. Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự và người đại diện hợp pháp của đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 74, 76, 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đương sự vắng mặt lần thứ hai theo giấy triệu tập của Tòa án thì được xem là không thực hiện theo đúng quy định của tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị S và anh Nguyễn Thanh H ngày 08/3/2021, sửa bản án sơ thẩm theo sự tự nguyện của ông K yêu cầu bà S, người thừa kế của ông N và anh H liên đới trả cho ông Nguyễn Hữu K - Chủ DNTN Mai K số tiền gốc và lãi còn nợ là 330.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án N dân huyện H thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án. Sau khi xét xử sơ thẩm bà Đoàn Thị S và anh Nguyễn Thanh H không thống nhất bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2021/KDTM-ST ngày 26/02/2021 của Tòa án N dân huyện H nên đã kháng cáo. Việc bà S và anh H nộp đơn kháng cáo đề ngày 08/3/2021 vào ngày 09/3/2021 là trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Nguyễn Thanh H là anh Nguyễn Thanh H; anh Nguyễn Thanh H; anh Tô Văn A; Lê Công T; anh Trần Chí T;

anh Huỳnh Văn Bòn; anh Nguyễn Văn N; anh Dương Minh S và anh Trương Văn H sau khi được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Hữu K là chủ DNTN Mai K (còn viết tắt là ông K) có thỏa thuận bán dầu Diesel cho gia đình bà Đoàn Thị S, ông Nguyễn Văn N và anh Nguyễn Thanh H từ năm 2009 đến năm 2018. Trong quá trình mua bán dầu thì phía gia đình bà S, ông N và anh H có thanh toán và nợ lại tiền dầu của ông K nhiều lần. Trong đó: Thời gian từ năm 2009 đến năm 2013 ghi nợ lại số tiền 100.000.000 đồng; Thời gian từ năm 2013 đến năm 2015 ghi nợ lại số tiền 50.000.000 đồng; Từ năm 2015 đến năm 2016 ghi nợ lại số tiền 64.100.000 đồng, tổng cộng nợ 214.100.000 đồng, sau đó bà S, ông N và anh H đã trả được 14.100.000 đồng, còn nợ lại 200.000.000 đồng. Ngoài ra thời gian từ T 6 năm 2016 đến T 8 năm 2017 bà S, ông N và anh H tiếp tục mua dầu của ông K, sau khi khấu trừ phần đã trả còn nợ thêm số tiền 100.000.000 đồng, anh H có ký nhận nợ số tiền 300.000.000 đồng và thời gian từ T 9 năm 2017 đến T 8 năm 2018 bà S, ông N và anh H (ngày 09/8/2017 anh H T lập Công ty TNHH Nguyễn Thanh H) mua dầu tiếp của ông K, sau khi khấu trừ phần đã trả còn nợ thêm số tiền 50.000.000 đồng, cuối T 12 năm 2018 (Âl) anh H đại diện gia đình bà S ký nhận nợ với ông K số tiền 350.000.000 đồng. Trong số tiền 350.000.000 đồng được anh H ký xác nhận nợ với ông K thì có số tiền mua nợ dầu Diesel là 284.000.000 đồng, tiền lãi là 46.000.0000 đồng và số tiền anh H mượn (vay) của ông K là 20.000.000 đồng. Do gia đình bà S, ông N và anh H không thanh toán tiền nợ cho DNTN Mai K, nên đã phát sinh tranh chấp.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án sơ thẩm Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu K - Chủ DNTN Mai K là có cơ sở. Bởi lẽ: Bà S và anh H đều thừa nhận có mua dầu Diesel của ông K có lúc thanh toán tiền mặt, có lúc thì ghi nợ; Việc bà S cho rằng bà và ông N mua dầu nợ ông K thì một tuần là đã trả đủ, nhưng bà S không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh được số tiền cụ thể mà bà S và ông N có nợ và đã thanh toán xong cho ông K, còn việc anh H cho rằng số tiền anh chỉ nợ tiền dầu ông K khoảng 200.000.000 đồng chứ không phải là 350.000.000 đồng như anh đã ký nhận vào sổ theo dõi nợ của ông K, tuy nhiên anh H cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc anh chỉ còn nợ ông K số tiền là 200.000.000 đồng. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ theo hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở chứng minh gia đình bà S, ông N và anh H còn nợ ông K số tiền 350.000.000 đồng bao gồm: nợ tiền mua dầu Diesel 284.000.000 đồng, tiền lãi là 46.000.0000 đồng và số tiền anh H mượn (vay) của ông K là 20.000.000 đồng, việc này đã được anh H thừa nhận và đã ký nợ với ông K phía dưới dòng chữ *“Tôi 5 Sẽ có nợ của anh K số tiền trên”* theo Sổ ghi nhận nợ của ông K

cung cấp cho Tòa án, như vậy số tiền nợ này không phải là của cá N anh H hay của Công ty TNHH Nguyễn Thanh H mà là khoản nợ chung của bà S, ông N và anh H đối với DNTN Mai K. Điều này cũng phù hợp với lời khai của anh Lê Công T, anh Tô Văn A, anh Trần Chí T và anh Nguyễn Văn N về việc họ đã trực tiếp giao và nhận dầu Diesel từ việc mua bán dầu của DNTN Mai K với gia đình bà S, ông N và anh H chứ không phải giữa DNTN Mai K với cá N anh H. Vì vậy trình bày của bà S và anh H là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tại phiên tòa ông K - Chủ DNTN Mai K chỉ yêu cầu bà S, ông N và anh H liên đới trả cho ông K số tiền 330.000.000 đồng bao gồm: số tiền mua nợ dầu Diesel là 284.000.000 đồng, tiền lãi là 46.000.000 đồng, đối với số tiền anh H mượn (vay) của ông K là 20.000.000 đồng ông K sẽ yêu cầu riêng với anh H, sẽ tách ra không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, ông K rút lại yêu cầu không yêu cầu đối với Công ty TNHH Nguyễn Thanh H trong vụ án này. Xét thấy, trình bày và yêu cầu của ông K tại phiên tòa là không trái pháp luật, đối với số tiền lãi mà ông K yêu cầu bà S, ông N và anh H phải trả là 46.000.000đ là có lợi cho bà S, ông N và anh H, bởi lẽ nếu tính lãi từ thời điểm anh H ký xác nhận nợ T 12/2018 (AL) tức T 01/2019 (DL) đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 26/02/2021 nếu tính tròn $24 \text{ T} \times 284.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/T$ thì số tiền lãi là 56.572.800 đồng là cao hơn số tiền lãi mà ông K yêu cầu. Vì vậy, chấp nhận sự tự nguyện và yêu cầu của ông K - Chủ DNTN Mai K tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp.

Trong vụ án này do ông Nguyễn Văn N đã chết ngày 06/7/2020 nên những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông N là bà S (vợ ông N), anh H và anh Nguyễn Thanh Hợp (con ông N). Bà S, anh H và anh Hợp sẽ thừa kế nghĩa vụ của ông N thay ông N thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông K.

[4] Từ cơ sở trên, xét kháng cáo của bà Đoàn Thị S yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng sửa án sơ thẩm không buộc bà S có nghĩa vụ liên đới cùng anh Nguyễn Thanh H trả nợ cho ông Nguyễn Hữu K và kháng cáo của anh Nguyễn Thanh H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng sửa án sơ thẩm chỉ chấp nhận việc anh H trả cho ông Nguyễn Hữu K số tiền nợ dầu Diesel là 200.000.000 đồng là không có cơ sở, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo sự tự nguyện của ông K - Chủ DNTN Mai K tại phiên tòa.

[5] Đối với quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay như nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở và phù hợp pháp luật, nên được xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí: Do án sơ thẩm bị sửa nên bà Đoàn Thị S và anh Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Đoàn Thị S và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh H;

2. Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm;

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 147, 148, 227, 228, 273 và Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 24, 50, 55 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; khoản 2 Điều 26 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu K - Chủ DNTN Mai K.

Buộc bà Đoàn Thị S, anh Nguyễn Thanh H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn N (đã chết) gồm: bà Đoàn Thị S, anh Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Hữu K - Chủ DNTN Mai K số tiền còn nợ là 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Đoàn Thị S, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn N (gồm: bà Đoàn Thị S, anh Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Thanh H), anh Nguyễn Thanh H và Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ liên đới phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Hữu K - Chủ DNTN Mai K không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho ông K số tiền tạm ứng án sơ thẩm đã nộp là 10.120.000 đồng (Mười triệu một trăm hai mươi nghìn đồng), theo biên lai thu số: BH2018/0000993 ngày 19/9/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về án phí phúc thẩm:

Bà Đoàn Thị S và anh Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí mà bà S và anh H mỗi người đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số BI2019/0012968 và lai thu số BI2019/0012967 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tấn L